TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024DS-PT
Ngày 22-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chum

*Các Thẩm phán:*Ông Phan Trí Dũng

Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 452/2023/TLPT-DS ngày 07/11/2023 về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 484/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Thái Thanh H1, sinh năm 1979 ; địa chỉ: tổ B, khu phố A, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dươngvà ông Nguyễn Hữu Ksinh năm 1998; địa chỉ: thửa 1053-1054, tờ bản đồ số 47, đường số E, tổ A, khu phố C, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2022) ; ông K và ông H1 có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ E, ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dươngcó mặt.

2. Ông Nguyễn Huỳnh S, sinh năm 1978; địa chỉ: 2, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tào Văn Qsinh năm 1977; địa chỉ: 3, đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1985; địa chỉ: 2, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn bà Nguyễn Bích T, ông Nguyễn Huỳnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thái Thanh H1 trình bày: Vào ngày 27/04/2022, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Huỳnh S, bà Nguyễn Bích T (anh em ruột) có ký kết "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng (viết tắt QSD) đất và tài sản gắn liền với đất". Theo hợp đồng đặt cọc này, ông S, bà T cam kết sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng QSD đất cùng tài sản gắn liền với đất cho bà Lê Thị H đối với phần đất có diện tích 15.482m^2 thuộc các thửa đất số 32, 652, 47 tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương với giá chuyển nhượng được hai bên thống nhất là 22.600.000.000 đồng (hai mươi hai tỷ sáu trăm triệu đồng). Cũng theo thoả thuận tại hợp đồng đặt cọc này, ngay sau khi ký kết hợp đồng đặt cọc, bà Lê Thị H đã giao và ông S, bà T đã nhận đủ số tiền đặt cọc ban đầu là 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng). Đến ngày 09/05/2022, bà Lê Thị H, ông S, bà T thỏa thuận thêm rằng bà Lê Thị H sẽ giao thêm cho ông S và bà T số tiền đặt cọc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng). Tổng số tiền đặt cọc mà bà Lê Thị H đã giao và ông S, bà T đã nhận của bà Lê Thị H đến nay là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng). Việc giao nhận tiền đặt cọc đã được ông S và bà T ký tên, lăn tay xác nhận ở mặt sau của "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" ngày 27/04/2022 giữa bà Lê Thị H và vợ chồng ông S, bà T. Ngoài ra, tại hợp đồng đặt cọc nêu trên, bà H, ông S và bà T còn thỏa thuận ấn định thời gian hai bên phải ra cơ quan công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSD đất là trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày 08/05/2022 đến hạn chót là ngày 08/08/2022. Khi hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được ký kết và công chứng, bà Lê Thị H sẽ giao cho ông S và bà T số tiền 14.000.000.000 đồng (mười bốn tỷ đồng). Số tiền còn lại sẽ được ngân hàng giải ngân cho ông S, bà T khi làm thủ tục 03 bên.

Về vấn đề phạt cọc, tại "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng QSD đất và tài sản gắn liền với đất" ngày 27/04/2022, bà Hông Sbà Tcam kết rằng trong trường hợp phía ông Nguyễn Huỳnh Svà bà Nguyễn Bích T *"không cung cấp giấy tờ liên quan về thửa đất, hay thửa đất bị tranh chấp, hoặc đổi ý không bán thì phải bồi thường gấp 2 lần số tiền mà tôi đã đặt cọc"*. Ngược lại, nếu bà Lê Thị H*"không đúng hẹn theo thoả thuận đặt cọc sẽ mất toàn bộ số tiền đặt cọc"* cho ông Sbà TĐến ngày 08/08/2022, bà Lê Thị Hcó đến Văn phòng công chứng và có trực tiếp liên hệ yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Svà bà Nguyễn Bích Tđến Văn phòng công chứng ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSD đất với bà Htheo đúng cam kết của ông Sbà Ttại hai hợp đồng đặt cọc nêu trên nhưng ông Sbà

Tcho rằng chưa có hồ sơ trích lục bản đồ địa chính, chưa có xác nhận tình trạng bất động sản nên chưa thể ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Hđược. Việc này bên bà Tông Sphải có nhiệm vụ hoàn tất hồ sơ để ký kết hợp đồng công chứng chuyển nhượng QSD đất. Nhận thấy ông Sbà Tkhông có thiện chí thực hiện hợp đồng chuyển nhượng với bà Hcũng không chịu trả lại tiền đặt cọc và phạt cọc cho bà Hđúng như cam kết trong hợp đồng đặt cọc ngày 27/04/2022, vi phạm thoả thuận giữa hai bên tại hợp đồng đặt cọc ngày 27/04/2022 giữa bà Lê Thị Hvà ông Nguyễn Huỳnh Svà bà Nguyễn Bích Txâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị H

Vì vậy, bà Lê Thị Hđã khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Svà bà Nguyễn Bích Tđến quý Tòa, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng đặt cọc ngày 27/04/2022 giữa bà Lê Thị Hvà vợ chồng ông Nguyễn Huỳnh Sbà Nguyễn Bích T.

2. Yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Huỳnh Sbà Nguyễn Bích Tphải liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị Hsố tiền đặt cọc đã nhận của bà Hlà 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

3. Yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Huỳnh Svà bà Nguyễn Bích Tphải liên đới thanh toán cho bà Hsố tiền phạt cọc tương đương số tiền nhận cọc là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) theo thỏa thuận tại Hợp đồng đặt cọc ngày 27/04/2022 giữa bà Lê Thị Hvà ông Nguyễn Huỳnh Sbà Nguyễn Bích T

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Huỳnh Svà bà Nguyễn Bích Tphải liên đới thanh toán cho bà Hsố tiền phạt cọc tương đương số tiền nhận cọc là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) theo thỏa thuận tại Hợp đồng đặt cọc ngày 27/04/2022 giữa bà Lê Thị Hvà ông Nguyễn Huỳnh Sbà Nguyễn Bích T

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Strình bày: Ông và bà Tcó ký kết hợp đồng đặt cọc với bà Hông bà có nhận cọc 03 tỷ đồng (hợp đồng đặt cọc ghi 04 tỷ). Hai bên hẹn 03 tháng sau giao tiền và công chứng hợp đồng chuyển nhượng. Ngày 08/8/2022 giấy tờ trích lục hồ sơ chưa xong nên ông không thể xác nhận tình trạng bất động sản nên không thể công chứng hợp đồng chuyển nhượng được. Lỗi dẫn đến hai bên không ký kết hợp đồng chuyển nhượng được là do khách quan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền không trích lục hồ sơ được. Đến tháng 01/2023 mới có trích lục bản đồ địa chính nên không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Htheo đúng thời hạn được. Nay đã có trích lục thửa đất rồi nên ông vẫn đồng ý bán đất cho bà H

Nay với 03 yêu cầu của nguyên đơn ông không đồng ý trả cọc và phạt cọc vì số tiền cọc đó ông đã ký hợp đồng đặt cọc thửa đất khác đã bị mất tiền cọc nên không trả cọc cho bà H, ông không đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Nguyễn Bích Ttrình bày: bà thống nhất lời khai của ông SNay bà vẫn tiếp tục bán đất cho bà Hkhông đồng ý trả cọc và phạt cọc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H2 không có ý kiến.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tào Văn Qtrình bày: ông và bà Hlà vợ chồng, ông hoàn toàn biết việc bà Hký kết hợp đồng đặt cọc với bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh Sông là người trực tiếp viết các thông tin trên Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng QSD đất và tài sản trên đất vào ngày 27/4/2022 và nội dung hai bên thống nhất thêm ở mặt sau của hợp đồng nêu trên. Đồng thời, cũng chứng kiến những lần giao nhận tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Nay ông đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, người làm chứng bà Nguyễn Thị Bích Ctrình bày: Vào ngày 27/4/2022, bà cùng gia đình bà Hđến xem đất tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Dươngbà có thấy hai bên thỏa thuận về việc mua bán diện tích đất, gia đình bà Hđồng ý đặt cọc 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hvề việc rút yêu cầu phạt cọc số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) đối với bị đơn bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hđối với bị đơn bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

3. Huỷ "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" mua bán đất diện tích đất là 15.482m^2 thuộc thửa số 39, 652, 47 tờ bản đồ số 19 (có 250m^2 đất ODT) toạ lạc tại xã P huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 27/4/2022 giữa bà Lê Thị Hđối với bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S

4. Buộc bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh Sphải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Hsố tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/9/2023, bị đơn ông Nguyễn Huỳnh S, bà Nguyễn Bích Tkháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà H khởi kiện bị đơn bà Tông S yêu cầu hủy "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" ngày 27/4/2022; buộc bà Tông Strả lại tiền cọc 3.000.000.000 đồng, không yêu cầu phạt cọc do vi phạm thỏa thuận hợp đồng đặt cọc đã ký với bà H ngày 27/4/2022. Vợ chồng bà Tông Skhông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hvà cho rằng lỗi dẫn đến hai bên không ký kết hợp đồng chuyển nhượng là do khách quan, đến tháng 01/2023 mới có trích lục bản đồ địa chính nên bà Tông Skhông tiếp tục ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo như thỏa thuận trong hợp đồng ngày 27/4/2022; bà Tông Sđã nhận của bà H3.000.000.000 đồng tiền cọc nhưng đã ký hợp đồng đặt cọc thửa đất khác nên không đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc, đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng.

[2] Sự thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng đặt cọc ngày 27/4/2022 như sau: *Ông S, bà T(bên A) chuyển nhượng cho bà H (bên B) ba thửa đất số: 32, 652, 47, diện tích 15.482m2 (trong đó có 250m2 đất ở, các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: CH 01361 cấp cho ông Sngày 09/12/2011; số vào sổ: CH 01358 cấp cho bà Tngày 09/12/2011; số vào sổ: CH 01360 cấp cho ông Sngày 09/12/2011); giá chuyển nhượng là 22.600.000.000 đồng; tính đến ngày 09/5/2022, bà H đã đặt cọc 3.000.000.000 đồng; trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày 08/5/2022, Ông Sbà Tký hợp đồng chuyển nhượng tại Phòng Công chứng, bà Hphải thanh toán 14.000.000.000 đồng…,và số tiền còn lại 4.600.000.000 đồng sẽ được ngân hàng giải ngân cho bên A khi làm thủ tục ba bên xong; Ông Sbà Tphải có nghĩa vụ làm "trích lục thửa đất", xác nhận "tình trạng bất động sản" và giao đất, các giấy tờ liên quan; có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất; nếu ông Sbà Tvi phạm thì phải bồi thường gấp 02 lần tiền cọc, nếu bà H vi phạm thì phải chịu mất cọc... Ông Sbà Tký hợp đồng đặt cọc và nhận số tiền cọc 3.000.000.000 đồng của bà H sau khi ký hợp đồng.* Như vậy, đối tượng của hợp đồng là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời điểm giao kết hợp đồng đất không bị tranh chấp...hoặc bị cấm chuyển nhượng; ông Sbà Tđều có mặt và tự nguyện ký hợp đồng; do đó, hợp đồng đặt cọc giữa hai bên đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có giá trị ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên.

[3] Theo hợp đồng thì ông Sbà Tphải có nghĩa vụ làm thủ tục xác nhận

tình trạng bất động sản và trích lục thửa đất (tức là bản vẽ thửa đất chuyển nhượng), thời hạn giao tiền và ký hợp đồng tại Phòng Công chứng là 90 ngày, kể từ ngày 08/5/2022 (tức là thời hạn cuối là hết ngày 08/8/2022). Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Pcung cấp*: "ngày 29/12/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Ptiếp nhận hồ sơ xin trích lục thửa đất số 47, tờ bản đồ số 19…ngày 06/01/2023, Chi nhánh Văn phòng Đđã trả kết quả trích lục bản đồ địa chính cho ông S.."*. Hai bên thỏa thuận ngày 08/8/2022 là thời hạn cuối cùng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phòng công chứng; nhưng mãi đến ngày 29/12/2022 ông Smới nộp hồ sơ trích lục thửa đất 47 và đến ngày 06/01/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trả kết quả trích lục bản đồ địa chính cho ông S, đã thể hiện ông Skhông có thiện chí trong việc thực hiện hợp đồng đặt cọc. Ông Snại ra lý do lỗi không trích lục được thửa đất là do cơ quan có thẩm quyền là không phù hợp.

Với những chứng cứ, tình tiết được phân tích ở trên thì rõ ràng ông Sbà T là người vi phạm hợp đồng đặt cọc đã ký với bà H ngày 27/4/2022; do đó, bà Hyêu cầu hủy bỏ hợp đồng và buộc ông Sbà T phải chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng là đúng quy định tại Điều 423 và Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Do đó, bản án dân sự sơ thẩm tuyên hủy hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, buộc ông Sbà T phải trả lại cho bà Hsố tiền 3.000.000.000.000 đồng là có căn cứ.

Với những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Bích T, ông Nguyễn Huỳnh S.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hvề việc rút yêu cầu phạt cọc số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) đối với bị đơn bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S

2.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hđối với bị đơn bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

Huỷ "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" mua bán đất diện tích đất là 15.482m^2 thuộc thửa số 39, 652, 47 tờ bản đồ số 19 (có 250m^2 đất ODT) toạ lạc tại xã P huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 27/4/2022 giữa bà Lê Thị Hđối với bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S

Buộc bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh Sphải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị H số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh Sphải liên đới chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương trả lại cho bà Lê Thị Hsố tiền 46.300.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008560 ngày 26/10/2022 (do ông Nguyễn Hữu Knộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Bích Tvà ông Nguyễn Huỳnh S, mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0005427, 0005426 cùng đề ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp; Tòa Kinh tế.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Văn Chum